

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 24-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Sơn Tùng

Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Diện

Bà Bùi Thị Thanh Nga

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Anh Hào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 24/01/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2018/HSST ngày 25 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/HSST-QĐ ngày 11 tháng 01 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Th, sinh năm 1977; tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện C, tỉnh Lâm Đồng; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đ và con bà Trương Thị T; có chồng là Man Tuấn Đ, sinh năm 1974 và có 03 người con, lớn sinh năm 1998 nhỏ sinh năm 2000; Tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 06/9/2018 bị Công an huyện Cát Tiên xử phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc; Bị cáo đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1/Ông Phan Văn S, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn P, huyện C, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

2/Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1952; Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện C, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

3. Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Thôn 4, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 ngày 10/9/2018 Nguyễn Thị Th vào nhà anh Phan Văn S, sinh năm 1983, trú tại: Tổ dân phố 4, thị trấn P, huyện C để chơi thì gặp chị Hoàng Thị T, sinh năm 1978, trú tại: thôn 4, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước cũng đang ngồi chơi, một lúc sau ông Nguyễn Văn S, trú tại: tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện C cũng ghé vào chơi. Tại đây cả bốn rủ nhau đánh bài tiền lên ăn tiền với tỉ lệ ăn thua: Người về nhất ăn người về cuối 20.000 đồng, người về nhì ăn người về ba 10.000 đồng. Người nào về nhất mà đánh con ba bích sau cùng thì ba người còn lại phải chung cho người đó mỗi người 30.000 đồng, người nào bị nhót tức là không đánh được lá bài nào thì phải chung cho người về nhất ván đó 40.000 đồng, người nào bị chặt heo đỏ thì phải chung cho người chặt 20.000 đồng, heo đen 10.000 đồng. Các đối tượng trên sát phạt nhau đến 16 giờ 20 phút cùng ngày thì bị công an thị trấn P kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật.

Quá trình làm việc với cơ quan công an Phan Văn S khai nhận, khi đánh bạc Sáo mang theo 210.000 đồng và sử dụng hết số tiền trên để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang thu giữ của Sáo 490.000 đồng. Như vậy Sáo thắng bạc 280.000 đồng. Nguyễn Văn S khai nhận khi đánh bạc mang theo 50.000 đồng và sử dụng hết số tiền trên để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang thì Sỹ đã thua hết số tiền trên. Hoàng Thị T khai nhận khi đánh bạc có 220.000 đồng và sử dụng hết số tiền trên để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang Thủy vẫn còn 220.000 đồng. Nguyễn Thị Th khai nhận trước khi đánh bạc có mang theo 2.730.000 đồng, trong đó 2.500.000 đồng là tiền để trả nợ ông C, không sử dụng đánh bạc chỉ sử dụng 230.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt Th đã thua hết số tiền 230.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu trên chiếu bạc 600.000 đồng; 52 lá bài tứ lơ khơ; Thu trên người Nguyễn Thị Th 2.500.000 đồng; Tiền thu trong ví để trên chiếu bạc của Phan Văn S là 110.000 đồng; 03 điện thoại di động các loại; 01 xe mô tô hiệu Dream không có biển kiểm soát.

Trong quá trình điều tra xác định: số tiền 2.500.000 đồng của Nguyễn Thị Th, 01 chiếc xe mô tô và 03 điện thoại di động các loại là tài sản có nguồn gốc rõ ràng, không bị tranh chấp, không sử dụng vào mục đích đánh bạc, chủ sở hữu có đơn xin nhận lại tài sản. Việc trả lại tài sản không gây cản trở cho quá trình điều tra xử lý vụ án. Cơ quan CSĐT Công an huyện Cát Tiên đã ra quyết định trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

Đối với vật chứng còn lại, cơ quan CSĐT Công an huyện Cát Tiên đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Cát Tiên.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKSCT ngày 25/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên truy tố bị cáo Nguyễn Thị Th về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị Th khai nhận toàn bộ hành vi của mình phù hợp với cáo trạng đã truy tố.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi đánh giá, phân tích chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, kết luận và đề nghị Hội

đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Th phạm tội: “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự 2015.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Hình phạt bổ sung: Do bị cáo và gia đình có hoàn cảnh khó khăn, phạm tội lần đầu nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung cũng như khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 710.000 đồng là tiền bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ (52 lá bài).

Bị cáo không tranh luận bào chữa gì; trong phần lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, do ý thức coi thường pháp luật, coi thường các quy định của nhà nước về quản lý trật tự công cộng, bị cáo ý thức được hành vi đánh bạc sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng khoảng 15 giờ 30 phút bị cáo cùng Phan Văn S, Hoàng Thị T và Nguyễn Văn S có hành vi đánh bạc bằng hình thức “Tiền lên” ăn tiền tại nhà Phan Văn S thuộc tổ dân phố 4, thị trấn P, huyện C, tỉnh Lâm Đồng. Số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 710.000 đồng tuy chưa đủ định lượng cấu thành tội đánh bạc, nhưng ngày 06/9/2018 bị cáo Nguyễn Thị Th đã bị Công an huyện C xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Ngày 07/9/2018 bị cáo vừa chấp hành nộp phạt, đến ngày 10/9/2018 bị cáo lại tiếp tục vi phạm. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 321*. Bộ luật hình sự 2015 quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo có việc làm ổn định và có nơi cư trú rõ ràng, đồng thời xét tính chất của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà có thể cho các bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của Chính quyền địa phương và gia đình cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo. Do vậy cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo theo qui định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Đối với người phạm tội đánh bạc ngoài hình phạt chính còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, người bị hình phạt cải tạo không giam giữ phải bị khấu trừ thu nhập từ 5 đến 20%, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy hoàn cảnh bị cáo khó khăn, phạm tội lần đầu nên không cần thiết phải áp dụng phạt tiền cũng như khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] *Về các biện pháp tư pháp:* Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 710.000 đồng là tiền bị cáo cùng các đối tượng Phan Văn S, Nguyễn Văn S, Hoàng Thị T sử dụng vào mục đích đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ (52 lá bài). Đối với các vật chứng cơ quan Công an huyện Cát Tiên đã trả lại cho bị cáo không liên quan đến vụ án Hội đồng xét xử xét thấy việc trả lại là đúng pháp luật nên không đề cập.

Đối với các đối tượng Phan Văn S, Hoàng Thị T, Nguyễn Văn S không có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc và tổ chức đánh bạc, do đó hành vi nêu trên không cấu thành tội phạm. Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính, Cơ quan Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt mỗi đối tượng với số tiền 1.500.000 đồng vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Th phạm tội: “Đánh bạc”.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành án tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện C, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án sẽ được thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 75 của Luật thi hành án hình sự.

[3] Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 710.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ (52 lá bài). Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/12/2018 giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Th phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hứa Sơn Tùng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Diện Bùi Thị Thanh Nga

Hứa Sơn Tùng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Diện Bùi Thị Thanh Nga

Hứa Sơn Tùng

